*Tuần 30*

|  |
| --- |
| SỐ HỌC |

 **ÔN TÂP CHƯƠNG IV**

 **A. Mục tiêu:**

 Ôn tập và hệ thống hóa các kiến thức về biểu thức đại số, đơn thức, đa thức.

**B. Bài học**

**I. Ôn tập về biểu thức đại số, đơn thức, đa thức.**

***1. Biểu thức đại số***

- Là những biểu thức mà trong đó ngoài các số còn có các chữ đại diện cho các số.

VD: 3x + y; 3 - x2y

***2. Đơn thức***

VD: 2x2y; xy3; - 2x4y2; ….

2x2y là đơn thức bậc 3

xy3 là đơn thức bậc 4

- 2x4y2 là đơn thức bậc 6.

* x là đơn thức bậc 1,
* 1/2 là đơn thức bậc 0,
* Số 0 là đơn thức không có bậc.

\* Những đơn thức 2x; 3x; 1/2x; -5x là các đơn thức đồng dạng.

***3. Đa thức***

VD: a)2x + y; 3; x2y - x2 + 3; …

b) -2x3 + x2 - 5x + 3.

Đa thức trên có bậc là 3.

-3x5 + 2x3 + 4x2 – x

**II. Bài tập**

**Bài 58 tr. 58 SGK**

Tại x = 1; y = -1; z = -2 ta có:

a) 2xy. (5x2y + 3x - z)

= 2.1.(-1).[5.12.(-1) + 3.1 - (-2)] = -2.[-5 + 3 + 2] = 0

b) xy2 + y2z3 + z3x4

 = 1.(-1) + (-1)2.(-2)3 + (-2)3.14

 = 1.1 + 1.(-8) + (-8).1 = 1 - 8 - 8 = -15

**Bài 60 tr.49 SGK.**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thời gian | 1ph | 2ph | 3ph | 4ph | 10ph | x ph |
| Bể A | 130 | 160 | 190 | 220 | 400 | 100 + 30x |
| Bể B | 40 | 80 | 120 | 160 | 400 | 40x |
| 2 bể | 170 | 240 | 310 | 380 | 800 |  |

**Bài 59 tr. 49 SGK**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 5xyz . | 5x2yz | = 25x3y2z2 |
| 15x3y2z | = 75x4y2z2 |
| 25x4yz | = 125x5y2z2 |
| -x2yz | = - 5x3y2z2 |
| - 1/2xy3z | = - 5/2x2y4z2 |

**Bài 61 tr.50 SGK**

a) 

b) (-2x2yz).(-3xy3z) = 6x3y4z2

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Ôn tập các quy tắc cộng, trừ hai đơn thức, đa thức, nghiệm của đa thức.

- BTVN: 62; 63; 65 tr.50, 51 SGK.

|  |
| --- |
| HÌNH HỌC |

**§6. TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG PHÂN GIÁC CỦA TAM GIÁC**

1. **Mục tiêu**

- HS biết khái niệm đường phân giác và tính chất 3 đường phân giác của tam giác. HS tự chứng minh được định lý : “Trong một tam giác cân, đường phân giác xuất phát từ đỉnh đồng thời là đường trung tuyến ứng với cạnh đáy.

- Rèn luyện kỹ năng gấp hình, suy luận, chứng minh, áp dụng định lý vào bài tập.

- Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, phân tích và chứng minh bài toán. Chứng minh một dấu hiệu nhận biết tam giác cân.

- Học sinh thấy được ứng dụng thực tế của tính chất ba đường phân giác của tam giác, của một góc.

**II. Bài học**

**1.** **Đường phân giác của tam giác**



Đoạn thẳng AM gọi là đường phân giác xuất phát từ đình A của ΔABC

- Mỗi tam giác có ba đường phân giác

**\* Tính chất** : (SGK)

**2. Tính chất ba đường phân giác của tam giác** :

**Định lí :**

Ba đường phân giác của một Δ cùng đi qua 1 điểm. điểm này cách đều ba cạnh của Δ đó



?2

 ΔABC

 BE là phân giác của  ;

GT CF là phân giác của ;

 BE cắt CF tại I

 IH ⊥ BC ; IK ⊥ AC; IL ⊥ AB

KL a)AI là phân giác của Â

 b) IH = IK = IL

Chứng minh : (Xem SGK)

Bài 38 SGK:

|  |  |
| --- | --- |
| GT | Δ IKL,  = 620 |
| KL | a) Tính b) Tính  |

Chứng minh

a) Xét Δ IKL có : = 1800

⇒  = 1800 −  = 1800 − 620 = 1180

Có  = 590.

Xét ΔOKL có:

 = 1800 − () = 1800 − 590 = 1210

b) Vì O là giao điểm hai đường phân giác xuất phát từ K và L nên IO là phân giác của  (tính chất 3 đường phân giác).

⇒ = 310

c) Theo chứng minh trên có O là điểm chung của ba đường phân giác của tam giác nên O cách đều 3 cạnh của tam giác

**Bài 40/ 73 (SGK) :**



GT ΔABC, AB = AC ;

 G Là trọng tâm tam giác

 I là giao điểm 3 phân giác

KL A ; G ; I thẳng hàng

Chứng minh :

Vì Δ ABC cân tại A nên phân giác AM của Δ đồng thời là trung tuyến (t/c Δ cân)

G là trọng tâm của Δ nên G ∈ AM. I là giao điểm của các đường phân giác của Δ nên I ∈ AM ⇒ A, G, I thẳng hàng vì cùng thuộc AM

**Bài 42/73 (SGK)**



GT ΔABC, Â1 = Â2

 BD = DC

KL ΔABC cân

Chứng minh:

Kéo dài AD một đoạn DA’ sao cho

DA’=AD

Xét ΔADB và ΔA’DC có :

AD = A’D (cách vẽ)

  (đđ)

 DB = DC (gt)

⇒ ΔADB = ΔA’DC (c.g.c)

⇒ Â1 = Â2 và AB = A’C

Xét ΔCAA’ có Â2 = Â’=Â1⇒ ΔCAA’ cân

⇒ AC = A’C mà A’C = AB (c/m trên )

⇒ AC = AB ⇒ ΔABC cân

**HƯỚNG DẪN HỌC Ở NHÀ**

- Xem lại các dạng BT đã làm

- Ôn lại các tính chất đường phân giác của góc, tính chất và dấu hiệu nhận biết tam giác cân, định nghĩa đường trung trực của đoạn thẳng

***Chúc các em học tốt!***